BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ

BÙI VĂN CƠ

CƠ SỞ TÂM LÝ PHÒNG, CHỐNG CHIẾN TRANH TÂM LÝ CỦA ĐỊCH Ở ĐƠN VỊ CƠ SỞ HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

HÀ NỘI - 2010

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chiến tranh tâm lý là cuộc chiến tranh đặc biệt nguy hiểm trong chiến lược DBHB của CNĐQ, là cuộc chiến trên lĩnh vực chính trị tư tưởng và văn hoá đang được CNĐQ và các thế lực thù địch sử dụng nhằm phá hoại các nước không đi theo quĩ đạo của chúng.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam đang ở thời kỳ với nhiều thời cơ, vận hội nhưng cũng có nhiều thách thức. Sự nghiệp ấy đòi hỏi phải kiên định, vững vàng mục tiêu, định hướng XHCN mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, nó đi ngược lại với ý muốn, tham vọng của CNĐQ và các thế lực phản động. Do vậy, đất nước ta, sự nghiệp vĩ đại của Đảng và nhân dân ta luôn là đối tượng phá hoại bằng chiến lược DBHB của CNĐQ, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Dự báo tình hình những năm sắp tới, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã nhận định: "Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu DBHB, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài dân chủ, nhân quyền hòng thay đổi chế độ chính trị ở nước ta" [26, tr.75], trong đó "phi chính trị hoá" quân đội là một trong những hướng tiến công chủ yếu.

Sử dụng CTTL nhằm phá hoại về chính trị, tư tưởng, văn hoá, đạo đức, lối sống…, tiến tới phi chính trị hoá quân đội, CNĐQ và các thế lực phản động tất yếu chú ý đến đội ngũ sĩ quan, đặc biệt là đội ngũ sĩ quan trẻ và hạ sĩ quan, chiến sĩ ở các ĐVCS. Bởi vì, họ là lực lượng nòng cốt cho sức mạnh chiến đấu của quân đội để bảo vệ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN. Do vậy, nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và rất cần thiết của cán bộ, chiến sĩ ở ĐVCS là hiểu rõ về CTTL của địch và biết cách phòng, chống có hiệu quả cuộc chiến tranh này.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của những vấn đề trên, trong suốt quá trình xây dựng quân đội nhất là trong những năm đổi mới vừa qua, Đảng và quân đội luôn quan tâm đến việc giáo dục và rèn luyện bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp cho cán bộ, chiến sĩ để họ thực sự là những chiến sĩ tiên

phong trên mặt trận chính trị, tư tưởng, đấu tranh kiên quyết với sự tuyên truyền, phá hoại về tư tưởng của CNĐQ, bảo vệ lý tưởng XHCN, bảo vệ sự trong sáng của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh với mọi sự xuyên tạc lý luận cách mạng, với những âm mưu, thủ đoạn trắng trợn hoặc trá hình của CNĐQ và các thế lực phản động. Trong huấn luyện, giáo dục, cùng với bồi dưỡng các tri thức quân sự, các đơn vị đã từng bước hình thành được tinh thần cảnh giác cách mạng, tinh thần đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng cho bộ đội. Tuy vậy, cũng còn những mặt hạn chế chưa thấy hết sự nguy hiểm của những âm mưu, phương thức, thủ đoạn tác động tư tưởng, luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của CNĐQ và các thế lực thù địch; các nội dung, biện pháp phòng, chống CTTL của địch ở ĐVCS còn nhiều hạn chế.

Từ tình hình trên, vấn đề phòng, chống CTTL đã được các cơ quan, các nhà khoa học trong và ngoài quân đội nghiên cứu ở những bình diện, lĩnh vực khác nhau. Các công trình nghiên cứu, đặc biệt trong lĩnh vực tâm lý học xã hội và tâm lý học quân sự đã có những đóng góp rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, từ góc độ những cơ sở tâm lý để phòng, chống cuộc chiến tranh này ở ĐVCS cho đến nay vẫn còn những khoảng trống cần được nghiên cứu đầy đủ hơn.

Xuất phát từ tính chất đặc biệt nguy hiểm của CTTL, thực trạng phòng, chống CTTL của địch ở các ĐVCS và sự phát triển mới của vấn đề nghiên cứu hiện nay, chúng tôi lựa chọn đề tài: "*Cơ sở tâm lý phòng, chống chiến tranh tâm lý của địch ở đơn vị cơ sở hiện nay*".

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

**** Mục đích nghiên cứu***

Nghiên cứu cơ sở tâm lý phòng, chống CTTL của địch, từ đó đề xuất các biện pháp tâm lý xã hội nhằm nâng cao kết quả phòng, chống cuộc chiến tranh này ở ĐVCS hiện nay.

**** Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Nghiên cứu lý luận, xác định cơ sở tâm lý để phòng, chống CTTL của địch, chỉ ra cơ chế tác động của CTTL đối với QN ở ĐVCS.

- Khảo sát thực trạng sự tác động, ảnh hưởng của CTTL, phân tích thực trạng; tổ chức thực nghiệm về phòng, chống CTTL của địch ở ĐVCS hiện nay.

- Đề xuất các biện pháp pháp tâm lý xã hội nhằm nâng cao kết quả phòng, chống CTTL của địch ở ĐVCS hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

**** Khách thể nghiên cứu***

Quân nhân và TTQN ở ĐVCS.

**** Đối tượng nghiên cứu***

Cơ sở tâm lý phòng, chống CTTL của địch.

4. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu cơ sở tâm lý phòng, chống CTTL của địch, mà trọng tâm là cơ chế tác động của cuộc chiến tranh này đối với QN ở các ĐVCS thuộc QK 1, QK3, BTLTĐ, QĐ1, QĐ 2.

5. Giả thuyết khoa học

Kết quả phòng, chống CTTL của địch ở ĐVCS phụ thuộc một cách tất yếu và có quy luật vào những nhân tố xác định, trong đó sự hiểu biết về CTTL và những yếu tố tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội của chủ thể phòng, chống có vai trò rất quan trọng. Nếu chúng ta chỉ ra được cơ chế tác động của CTTL của địch, đặc điểm tâm lý cơ bản của QN và TTQN, phân tích rõ thực trạng sự tác động, ảnh hưởng, thực trạng phòng, chống cuộc chiến tranh này thì sẽ đề xuất được các biện pháp tâm lý xã hội để nâng cao kết quả phòng, chống CTTL của địch ở ĐVCS hiện nay.

6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được xây dựng trên cơ sở lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân đội về đấu tranh tư tưởng, chống DBHB và CTTL, xây dựng bản lĩnh chính trị cho QN. Nghiên cứu từ góc độ của tâm lý học xã

hội và tâm lý học quân sự, vận dụng các nguyên tắc quyết định luận duy vật các hiện tượng tâm lý; nguyên tắc thống nhất giữa tâm lý, ý thức và hoạt động; nguyên tắc tiếp cận hoạt động nhân cách.

Chúng tôi sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học, bao gồm các phương pháp chủ yếu như: nghiên cứu văn bản, tài liệu; quan sát; điều tra viết bằng phiếu hỏi; thực nghiệm; nghiên cứu kết quả hoạt động; chuyên gia; toạ đàm, phỏng vấn; xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

7. Đóng góp mới của luận án

**** Về lý luận***

Luận án đã nghiên cứu bổ sung một số khái niệm của Tâm lý học quân sự như: Phòng, chống CTTL của địch ở ĐVCS; Cơ sở tâm lý phòng, chống CTTL của địch ở ĐVCS; Cơ chế tác động của CTTL đối với QN ở ĐVCS hiện nay. Nghiên cứu luận giải cơ chế tác động của CTTL đối với QN ở ĐVCS hiện nay.

**** Về thực tiễn***

Luận án đã chỉ ra thực trạng sự tác động, ảnh hưởng của CTTL, thực trạng và tổ chức thực nghiệm về phòng, chống CTTL của địch ở ĐVCS góp phần đề xuất các biện pháp tâm lý xã hội nâng cao kết quả phòng, chống CTTL của địch ở ĐVCS hiện nay.

Các kết quả của công trình nghiên cứu này góp thêm một tài liệu tham khảo trong dạy học Tâm lý học quân sự ở các nhà trường quân đội, là một tài liệu quan trọng giúp cán bộ cơ sở tăng cường giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác trước sự phá hoại về chính trị tư tưởng và tâm lý của CNĐQ và các thế lực thù địch đối với cán bộ, chiến sĩ ở ĐVCS hiện nay, góp phần đánh bại mọi mưu toan phi chính trị hoá quân đội.

8. Kết cấu của luận án

Luận án gồm phần mở đầu, 4 chương (12 tiết), kết luận, kiến nghị, danh mục công trình của tác giả đã công bố có liên quan đến luận án, tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đấu tranh tư tưởng

1.1.1. Quan điểm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin về đấu tranh tư tưởng

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin coi đấu tranh tư tưởng là mặt trận nóng bỏng của cuộc đấu tranh giai cấp, diễn ra gay go và quyết liệt. Trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khái quát về sự thật hiển nhiên là mỗi giai cấp mới thay thế cho giai cấp thống trị trước mình đều phải: "nhất thiết biểu hiện lợi ích của bản thân thành lợi ích chung của mọi thành viên trong xã hội…, phải gắn cho những tư tưởng của bản thân mình một hình thức phổ biến, phải biểu hiện những tư tưởng đó thành những tư tưởng duy nhất hợp lý, duy nhất có giá trị phổ biến" [58, tr.68]. Thực chất đó là sự phủ định hệ tư tưởng của giai cấp này đối với giai cấp khác khi có sự đối lập về lợi ích, đồng thời là sự bảo vệ, phát triển và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của hệ tư tưởng của giai cấp mình trong xã hội nhằm đấu tranh giành con tim, khối óc và phương hướng chính trị, giai cấp của con người.

Trong "Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen", C.Mác viết: "Vũ khí của sự phê phán cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng" [57, tr.580]. Như vậy, C.Mác rất coi trọng vai trò của đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, xem đấu tranh tư tưởng như "vũ khí phê phán" để chống lại những luận điệu vu khống của giai cấp tư sản đối với những người cộng sản về các vấn đề xã hội, chính trị, văn hoá, tinh thần, vạch trần bản chất bóc lột của giai cấp tư sản, tính chất phản động của tư tưởng tư sản, đưa tư tưởng XHCN vào đời sống

tinh thần của giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân lao động, vì vậy, vũ khí ấy có thể "đánh đổ lực lượng vật chất" khi quần chúng được giác ngộ.

Bảo vệ, phát triển học thuyết của C.Mác, Ph.Ăngghen và trực tiếp tổ chức giáo dục, lãnh đạo quần chúng làm cách mạng XHCN ở nước Nga, V.I.Lênin đặc biệt quan tâm tới đấu tranh tư tưởng. V.I.Lênin thừa nhận "Giá trị lý luận của C.Mác về bản chất là một lý luận có tính chất phê phán và cách mạng... Lý luận này công khai tự đề ra cho mình nhiệm vụ phải vạch trần hết thảy mọi hình thức đối kháng và hình thức bóc lột" [47, tr.420]. Kế thừa lý luận có tính chất phê phán trong thời kỳ mới, thời kỳ Lênin, đấu tranh tư tưởng lúc này có ý nghĩa nóng hổi, đòi hỏi những người cộng sản phải nhận thức thật rõ nhiệm vụ cơ bản, có tính chất nguyên tắc của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa giáo điều tả khuynh, Người nhắc nhở: "phải nhận rõ những đặc điểm cụ thể đã có và tất nhiên phải có cuộc đấu tranh ấy, theo đúng những đặc trưng của mỗi nước về mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, thành phần dân tộc thuộc địa và giáo phái, v.v..." [55, tr.95]. Như vậy, theo V.I.Lênin cần phải xác định rõ đối tượng, kẻ thù của cuộc đấu tranh tư tưởng, đồng thời đấu tranh tư tưởng phải được gắn liền với những điều kiện cụ thể khác nhau trên mọi bình diện chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá và giáo phái trong từng quốc gia.

Theo các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh tư tưởng cần phải trang bị cho giai cấp vô sản thế giới quan, niềm tin khoa học, giúp giai cấp vô sản và nhân dân lao động giác ngộ sâu sắc vai trò, nghĩa vụ xoá bỏ tận gốc CNTB, xây dựng xã hội CSCN. C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định, đấu tranh tư tưởng là việc công khai tuyên bố với nhân loại hiểu rõ rằng, cách mạng CSCN nhằm thủ tiêu CNTB, là sự đoạn tuyệt triệt để nhất với "chế độ sở hữu cổ truyền" và với những "tư tưởng cổ truyền", như trong Tuyên ngôn của Đảng cộng sản, khi bàn về những người vô sản và những người cộng sản [59, tr.616, 626] các ông đã chỉ rõ.

Cũng như C.Mác và Ph.Ăngghen, trong đấu tranh tư tưởng, V.I.Lênin coi trọng nâng cao nhận thức chính trị của quần chúng, Người viết: "Nâng cao

sự giác ngộ của quần chúng, hiện nay cũng như bất cứ lúc nào, vẫn là nền tảng và nội dung chủ yếu của toàn bộ công tác của chúng ta" [50, tr.472]. Muốn đấu tranh tư tưởng thành công, các lực lượng cách mạng không thể xa rời, coi nhẹ vũ khí tinh thần của mình là hệ tư tưởng XHCN. V.I.Lê nin đã nhắc nhở trong tác phẩm "Làm gì" rằng: "Vấn đề đặt ra chỉ là như thế này: hệ tư tưởng tư sản hoặc hệ tư tưởng XHCN. Không có hệ tư tưởng trung gian... Vì vậy, mọi sự coi nhẹ hệ tư tưởng XHCN, mọi sự xa rời hệ tư tưởng XHCN đều có ý nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản" [48, tr.49-50]. Luận điểm này còn cho thấy, "Thuyết đa nguyên" và các dạng biến hoá của nó... thực chất chỉ là những trò lừa bịp chính trị, chỉ là "những lời lẽ tốt đẹp để che đậy một sự thật không đẹp đẽ gì, là một việc tai hại nhất và nguy hiểm nhất đối với sự nghiệp của giai cấp vô sản, đối với sự nghiệp của quần chúng lao động" [52, tr.14].

Với thế hệ trẻ, V.I.Lênin chỉ dẫn phải gắn liền quá trình học tập với cuộc đấu tranh giai cấp nói chung, đấu tranh tư tưởng nói riêng. Người viết: "Nhà trường phải trở thành một công cụ của chuyên chính vô sản, nghĩa là nhà trường không những phải truyền bá những nguyên lý của CNCS nói chung, mà còn là công cụ truyền bá ảnh hưởng về tư tưởng, về tổ chức và giáo dục của giai cấp vô sản vào những tầng lớp nửa vô sản và không phải vô sản trong quần chúng lao động" [53, tr.141]. Nếu việc học tập chỉ dừng lại ở những cái trong sách vở về CNCS mà không gắn liền với sự truyền bá tư tưởng vào các tầng lớp quần chúng trong thực tiễn đấu tranh cách mạng đang diễn ra thì đó là "một trong những tai họa ghê gớm nhất", "một trong những tác hại lớn nhất".

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin còn chỉ ra điều kiện của đấu tranh tư tưởng. Ph.Ăngghen viết: "Chủ nghĩa cộng sản, ở mức độ lý luận, là sự biểu hiện lý luận của lập trường giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh đó và sự khái quát lý luận về những điều kiện giải phóng của giai cấp vô sản" [1, tr.399]. Đấu tranh tư tưởng phải đứng vững trên lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân. Đó chính là nền tảng vững chắc cho cuộc đấu tranh này.

Trong cuộc đấu tranh tư tưởng, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin cũng luôn nhắc nhở những người cộng sản phải vạch trần âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, cảnh giác với sự xuyên tạc, mị dân, sự lợi dụng những tư tưởng lỗi thời, những thói quen trong dân chúng của giai cấp tư sản.

Đấu tranh với các quan điểm sai trái phản động, V.I.Lênin đã chỉ rõ: "giai cấp vô sản cần biết sự thật, và chẳng có gì tai hại hơn cho sự nghiệp của họ bằng những lời dối trá có vẻ đẹp đẽ và êm tai của bọn tiểu tư sản" [54, tr.112]. Để đấu tranh duy trì chế độ của mình, giai cấp tư sản bao giờ cũng vay mượn ở những tư tưởng phản động cũ, rồi đem hiện đại hoá nó để nô dịch những người lao động, làm mất uy tín của những quan điểm tiến bộ. Những quan điểm phản động nhất của thế kỷ XX được yếm thế trong chủ nghĩa Sô vanh, chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc v.v... để mị dân, lừa dối con người một cách phi lý. Giai cấp tư sản còn tính đến việc lợi dụng sự tụt hậu về nhận thức xã hội khỏi đời sống xã hội, sự tụt bậc của tập quán, thói quen tồn tại ở những địa bàn tâm lý xã hội, ở nhận thức thường ngày của quần chúng, lợi dụng thói tham lam trục lợi, thói du thủ du thực, quan liêu, bon chen danh lợi còn tồn tại ở một bộ phận con người để lôi kéo, mua chuộc, nô dịch tư tưởng, lũng đoạn đội ngũ giai cấp công nhân. Do đó, đấu tranh tư tưởng cần phải vạch rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, V.I.Lênin viết:

> Trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa trên toàn thế giới, giai cấp tư sản dùng hai phương pháp đấu tranh chống lại phong trào công nhân. Phương pháp thứ nhất là phương pháp bạo lực, hãm hại, cấm đoán và đàn áp. Về thực chất đó là một phương pháp mang dấu vết của chế độ nông nô, của thời đại trung cổ... Phương pháp đấu tranh khác mà giai cấp tư sản dùng để chống lại phong trào là chia rẽ công nhân, làm rối loạn hàng ngũ của họ, mua chuộc một số đại biểu hoặc một số nhóm của giai cấp vô sản để lôi kéo họ sang phe giai cấp tư sản [51, tr.377].

Như vậy, đấu tranh tư tưởng, theo quan điểm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin là phải xác định rõ đối tượng, kẻ thù, vạch trần những âm

mưu thủ đoạn của chúng, đấu tranh tư tưởng phải trên nhiều bình diện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... phù hợp với tình hình thực tiễn khác nhau, phải trang bị kỹ càng vũ khí tinh thần cho các lực lượng đấu tranh, hết sức cảnh giác với quan điểm phi chính trị, sự xuyên tạc của kẻ thù đối với hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, gắn liền học tập chính trị với truyền bá rộng rãi tư tưởng của giai cấp vô sản, xây dựng sự đoàn kết, trạng thái chính trị, tinh thần và tâm lý tích cực cho quần chúng nhân dân.

1.1.2. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đấu tranh tư tưởng

Sinh thời, Hồ Chí Minh thường xuyên chăm lo tới công tác tư tưởng nói chung và đấu tranh trên lĩnh lực tư tưởng nói riêng.

Hồ Chí Minh cho rằng, trong tư tưởng của con người không thể đem dung hoà giữa các quan điểm chính trị, xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin với các quan điểm phi mác xít. Đấu tranh tư tưởng phải đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin mà giải quyết vấn đề, tránh sự "điều hoà", "trung dung". Hồ Chí Minh viết: "Trong khi học tập phải đem những điều học được để phân tích và giải quyết các vấn đề thực tế trong công tác, trong tư tưởng của bản thân mình và của Đảng" [77, tr.499], Người nhấn mạnh, "phải bảo vệ chân lý, phải có nguyên tắc tính, không được ba phải điều hoà" [77, tr.500].

Theo Hồ Chí Minh, cần phải chủ động tiến công tư tưởng, "phải đánh thắng địch về tuyên truyền" [75, tr.284], công khai tố cáo, vạch trần bản chất của CNĐQ thực dân, chỉ rõ âm mưu thủ đoạn che dấu tội ác của chúng. Bởi vì, "Để che đậy sự xấu xa của chế độ bóc lột giết người, CNTB thực dân luôn luôn điểm trang cho cái huy chương mục nát của nó bằng những châm ngôn lý tưởng: Bác ái, Bình đẳng, v.v..." [70, tr.75]. Chính Người đã viết nhiều bài báo, tác phẩm về chủ nghĩa thực dân, đế quốc như Bản án chế độ thực dân Pháp, Tâm địa thực dân, Bình đẳng, Vực thẳm thuộc địa, Hành hình kiểu Lin sơ, Một phương diện ít người biết đến nền văn minh Mỹ, Công cuộc khai hoá giết người… để tố cáo tội ác, tiến công tư tưởng, vạch trần tâm địa của chúng.